TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2018/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi.

Bà Hoàng Thị Xuân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Nhà văn hóa khối 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị H, sinh ngày 29/3/1995 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Số 7/13, đường N, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L; chồng: Linh Quang P (đã ly hôn); con: Có 01 con 04 tuổi; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2018, tạm giam ngày 05/7/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Lương Thị N, sinh ngày 03/10/1996 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14/13, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số 116, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K và bà Hứa Thị L; chồng, con: Chưa có; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2018, tạm giam ngày 05/7/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Ông Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1964. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1969. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 02/7/2018, tại khu vực đường N, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang Lương Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi xách đang đeo trên người Lương Thị N 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 04 viên nén màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tại Cơ quan điều tra Lương Thị N khai số ma túy bị thu giữ do Lương Thị N vừa mua với Phan Thị H, trú tại số 7, ngõ 13, đường N, phường V, thành phố L giá 600.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của Lương Thị N và các tài liệu khác, cùng ngày 02/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Phan Thị H, tại số 7, ngõ 13, đường N, phường V, thành phố L. Kết quả đã thu giữ 05 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 62 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh, 01 lọ nhựa chứa chất bột màu vàng; 01 cân điện tử; 02 điện thoại di động (01 chiếc hiệu Itel, 01 chiếc hiệu Iphone) và thu giữ trên người Phan Thị H số tiền 600.000 đồng. Tại Bản kết luận giám định số 268/KL- PC54 ngày 06/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu hồng thu giữ của Lương Thị N là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,502 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ tại nhà Phan Thị H là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 0,350 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon, 62 viên nén màu hồng và chất bột màu vàng trong lọ nhựa thu giữ tại nhà Phan Thị H đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 16,192 gam.

- 01 viên nén màu xanh thu giữ tại nhà Phan Thị H, có khối lượng 0,088 gam, không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra Phan Thị H và Lương Thị N khai nhận: Bản thân Phan Thị H và Lương Thị N có quan hệ quen biết từ trước, do Lương Thị N cần mua ma túy để sử dụng, Phan Thị H đã bán ma túy cho Lương Thị N 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng ngày 26/6/2017 (trước ngày bị bắt giữ 01 tuần) tại nhà của Phan Thị H ở số 7/13, đường N, phường V, thành phố L, Phan Thị H bán cho Lương Thị N 01 túi nilon chứa 03 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén và ma túy tổng hợp dạng đá giá 400.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 02/7/2018 tại nhà của Phan Thị H ở số 7/13, đường N, phường V, thành phố L. Phan Thị H bán cho Lương Thị N 01 túi nilon chứa 04 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén và 01 túi nilon chứa ma túy tổng hợp dạng đá giá 600.000 đồng. Lương Thị N cất giấu ma túy mua được vào túi xách đeo bên người lên xe taxi đi về, khi xe đang đi trên đường N, phường V, thành phố L thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra Phan Thị H khai nhận: Khoảng ngày 20 tháng 6 năm 2018, Phan Thị H đến nhà Dư Ngọc A ở ngõ 11, đường P, phường Đ, thành phố L mua với Dư Ngọc A 100 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén và ma túy tổng hợp dạng tinh thể giá 12.000.000 đồng. Sau đó Phan Thị H đem ma túy mua được về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra Dư Ngọc A khai: Bản thân Dư Ngọc A có quen biết Phan Thị H nhưng trong quá trình sinh sống tại địa phương không trao đổi, mua bán ma túy với Phan Thị H. Ngoài lời khai của Phan Thị H, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Dư Ngọc A. Do vậy không đủ căn cứ để khởi tố đối với Dư Ngọc A trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 190/KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Phan Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị H khai và thừa nhận: Do nghiện ma túy nên từ tháng 6/2018 bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác khi có nhu cầu. Bị cáo bán ma túy cho Lương Thị N 02 lần vào khoảng ngày 26/6/2018 và ngày 02/7/2018 tại nhà của bị cáo ở số 7/13, đường N, phường V, thành phố L. Khi Công an khám xét nơi ở của bị cáo còn thu giữ 05 túi nilon chứa ma túy đá và Ketamine; 62 viên nén và 01 lọ nhựa chứa chất bột màu vàng đều là ma túy tổng hợp; 01 cân điện tử; 02 điện thoại di động (01 chiếc hiệu Itel, 01 chiếc hiệu Iphone); thu giữ trên người bị cáo 600.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Lương Thị N. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone bị cáo không sử dụng vào việc mua bán ma túy, bị cáo đề nghị xin lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị N khai: Bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm 2014, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá và viên nén (ngựa); bản thân có được mua ma túy với Phan Thị H 02 lần tại nhà của H. Lần 1 vào khoảng ngày 26/6/2018, lần 2 vào ngày 02/7/2018 sau khi mua ma túy với Phan Thị H, trên đường về nhà, bị cáo đang cất giấu ma túy trong người thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lương Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Thị N từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, i, khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 09 đến 10 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 túi xách giả da, 02 bộ bình vòi có gắn vòi hút nhựa. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động (01 chiếc của Lương Thị N, 01 chiếc của Phan Thị H) đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho Phan Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu 600.000 đồng tiền bán ma túy thu giữ trên người Phan Thị H và truy thu số tiền 400.000 đồng đối với Phan Thị H là tiền do phạm tội mà có sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Tại nhà ở của mình, Phan Thị H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lương Thị N 02 lần, cụ thể: Vào khoảng ngày 26/6/2018 bán 400.000 đồng và vào khoảng 17 giờ ngày 02/7/2018 bán 600.000 đồng, cả 02 lần đều là chất ma túy tổng hợp. Khám xét tại nơi ở của Phan Thị H thu giữ 16,542 gam chất ma túy tổng hợp, mục đích Phan Thị H tàng trữ ma túy để sử dụng và bán. Kết quả giám định có 16,192 gam là chất ma túy Methamphetamine, 0,350 gam là chất ma túy Ketamine. Ngày 02/7/2018

tại khu vực đường N, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang Lương Thị N tàng trữ trái phép 0,502 gam chất ma túy, kết quả giám định là chất ma túy Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; bị cáo Lương Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 190/KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tiêu tốn về kinh tế; ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ, mua bán. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, và tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 02/8/2018 xác định các bị cáo Lương Thị N và Phan Thị H không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì đã niêm phong; 01 túi xách giả da màu hồng, cũ đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly điện tử màu xám đã qua sử dụng; 02 bộ bình vòi có gắn vòi hút nhựa, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Lương Thị N; 01 điện thoại di động Itel, 600.000 đồng thu giữ trên người và 400.000 đồng tiền bán ma túy của Phan Thị H cần tịch thu tiền và hóa giá điện thoại sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Phan Thị H xác định không liên quan đến hành vi phạm tội; căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lương Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thị H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/7/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/7/2018

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì đã niêm phong; 01 túi xách giả da màu hồng, cũ đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly điện tử màu xám, ký hiệu Item No.Mini 2- 200 đã qua sử dụng; 02 bộ bình vòi có gắn vòi hút nhựa. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 351859/07/279431/0; 01 điện thoại di động Itel màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 354083094067566, số IMEI 2: 354083094067574.

Tịch thu số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ và truy thu số tiền 400.000 đồng đối với bị cáo Phan Thị H để sung Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 355876065584579.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 10 năm 2018).

(Số tiền tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 11/10/2018 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phan Thị H và Lương Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh